

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2026/HS-PT
Ngày 18 - 9 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ

Các Thẩm phán: Ông Trương Nam Trung

Bà Cao Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 182/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Hoàng Trung K cùng các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2026/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Gia Lai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Trung K, sinh ngày 29/3/1979 tại tỉnh Hà Tĩnh; số căn cước công dân: 042079010861; nơi cư trú: Làng T, xã I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ú (chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1945; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1980 (đã ly hôn); con: Có 02 con sinh năm 2003 và sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/12/2025 đến ngày 26/12/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn T, sinh ngày 01/01/1977 tại thành phố Hải Phòng; số căn cước công dân: 030077021604; nơi cư trú: Thôn A, xã I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N (chết) và bà Vương Thị Đ, sinh năm 1952; vợ: Lê Thị T1, sinh năm 1979; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/12/2025 đến ngày 26/12/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Mai Thế L, sinh ngày 10/4/1979 tại Gia Lai; số căn cước công dân: 064079011303; nơi cư trú: Tổ A T, phường H, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T2 (chết) và bà Lưu Thị H1, sinh năm 1950; vợ: Văn Thị Thúy O, sinh năm 1985; con: Có 02 con, sinh năm 2019 và sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/8/2021, bị Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai (cũ) xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong ngày 22/11/2021; bị tạm giữ từ ngày 17/12/2025 đến ngày 26/12/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra, còn có bị cáo Đoàn Văn B có kháng cáo và đã có văn bản rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, đồng thời bị cáo không bị kháng cáo và kháng nghị; Tòa án đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đoàn Văn B).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 16/12/2025, Đoàn Văn B đang ở nhà tại làng Ê, xã I, tỉnh Gia Lai thì có Hoàng Trung K, Bùi Văn T và Mai Thế L đến nhà chơi. Trong lúc ngồi uống nước thì B rủ T, L và K chơi đánh bài ăn tiền, hình thức chơi bài “phỏm” tất cả cùng đồng ý. Sau đó B đi đến quán T3 bộ bài tú lơ khơ, rồi về nhà lấy một tấm chăn cũ trải xuống bàn gỗ; sau đó B, K, L, T, mỗi người ngồi trên 01 ghế nhựa bắt đầu đánh bạc.

Khi bắt đầu chơi B, L, T và K thống nhất cách chơi như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 lá chia cho mỗi người 09 lá bài, riêng người chia bài 10 lá và được đánh lá bài đầu tiên, phần các lá bài còn lại được để ở giữa, rồi cùng đánh theo vòng tròn (từ trái qua phải hay từ phải qua trái tùy thuộc người chia bài) nếu người tiếp theo thấy lá bài của người chơi vừa đánh trước liền kê hợp với các lá bài của mình tạo thành “phỏm” thì được “ăn” nếu không ăn thì rút 01 lá bài tại tụ chung và đánh 01 lá bài của mình cho người tiếp theo. Sau khi những người chơi “rút” hết lá bài tại tụ chung thì sẽ hạ bài và tính điểm.

“Phỏm” là trên bài của người chơi có 03 lá hoặc 04 lá bài cùng loại (ví dụ 04 lá A hoặc 03 lá 2) hoặc có 03 lá liên tiếp với nhau trở lên mà cùng đồng chất, đồng màu (ví dụ 3, 4, 5 chất cơ hoặc 3, 4, 5, 6 chất bích ...), người nào có 03 “phỏm” và dư 01 lá thì được xác định là “ù”, người nào có 03 “phỏm” không dư lá bài nào thì được xác định là “ù tròn”, người nào không có phỏm thì sẽ “cháy”. Đối với các lá bài không tạo thành phỏm thì được tính điểm như sau: Các lá bài “2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10” sẽ tính điểm theo số trên lá bài, lá bài “J” tính 11 điểm, lá bài “Q” tính 12 điểm, lá bài “K” tính 13 điểm, lá bài “A” tính 01 điểm, không tính điểm đối với “phỏm”. Người có ít điểm nhất sẽ thắng và ăn tiền của 03 người còn lại, cụ thể: Người về nhì thua 50.000 đồng, người về ba thua 100.000 đồng, người về cuối thua 150.000 đồng, người “cháy” sẽ thua 200.000 đồng, nếu có người “ù” thì người 03

người còn lại thua và mất 250.000 đồng, nếu có người “ù tròn” thì những người còn lại thua và bị mất 500.000 đồng, mỗi lá bài đánh ra bị người khác ăn sẽ mất số tiền lần lượt là lá thứ nhất mất 50.000 đồng, lá thứ hai mất 100.000 đồng, lá thứ ba thì sẽ bị đền B1 và người này mất số tiền bằng 03 lần số tiền “ù”, tức là 750.000 đồng, 02 người còn lại không mất tiền. Người nào có tứ quý thì 03 người còn lại thua mỗi người 200.000 đồng.

Khi bắt đầu chơi đánh bài ăn tiền thì Bé có 3.500.000 đồng, K có 3.000.000 đồng, T có 3.000.000 đồng và L có 2.100.000 đồng. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/12/2025, Công an xã I kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B, T, L và K về hành vi đánh bạc nêu trên. Vật chứng thu giữ là tiền trên chiếu bạc 11.600.000 đồng cùng một số đồ vật dùng để đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2026/HS-ST ngày 03/7/2026, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Gia Lai đã căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo K và T 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt bổ sung, phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10/7/2026, các bị cáo T, L và K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T, L và K thay đổi yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo T, L và K; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể:

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo K, T mỗi bị cáo 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Vào tối ngày 16/12/2025 đến rạng sáng ngày 17/12/2025 tại nhà của Đoàn Văn B ở tại làng Ê, xã I, các bị cáo B, Hoàng Trung K, Bùi Văn T và Mai Thế L đã có hành vi đánh bạc với hình thức chơi bài “phỏm”. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/12/2025, Công an xã I kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo về hành vi đánh bạc nêu trên. Vật chứng thu giữ là tiền trên chiếu bạc 11.600.000 đồng (trong đó, B có 3.500.000 đồng, K có 3.000.000 đồng, T có 3.000.000 đồng và L có 2.100.000 đồng) cùng một số vật dụng dùng để đánh bạc.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Gia Lai đã xét xử các bị cáo B, T, L và K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo T, L và K, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo T, L và K đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo L 06 tháng tù (mức thấp nhất của khung hình phạt), các bị cáo K và T 04 tháng tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt) là tương xứng với tính chất, vai trò, hành vi, nhân thân của từng bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã cung cấp thêm đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của Ủy ban nhân dân nơi cư trú) và biên lai nộp số tiền phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng cùng với án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng đã tuyên, bị cáo T đang là người trực tiếp chăm sóc mẹ ruột là bà Vương Thị Đ (vợ của Liệt sĩ Tạ Văn V); đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tại cấp phúc thẩm. Ngoài ra, các bị cáo T, K có nhân thân tốt, riêng đối với bị cáo L mặc dù đã từng bị Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2021 nhưng bị cáo đã nộp phạt xong trong năm 2021 và đã được xóa tiền sự; các bị cáo đều là những người tham gia chơi, không phải là người khởi xướng và số tiền đánh bạc của từng bị cáo không lớn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đều có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo đều ăn năn hối cải, hối hận về hành vi phạm tội của mình nên sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nộp đầy đủ số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Xét thấy ba bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng và đồng thời căn cứ Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao

hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo đều đủ điều kiện được hưởng án treo. Từ những phân tích trên, xét thấy không cần phải bắt các bị cáo T, L và K chấp hành hình phạt tù do các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo trong pháp luật; Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo T, L và K, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo T, L và K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo K và T 04 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng chỉ áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót, cần phải ghi rõ là áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, vì vậy đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm trong những lần xét xử tiếp theo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Trung K và Bùi Văn T.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Thế L.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trung K, Bùi Văn T và Mai Thế L. Sửa bản án sơ thẩm số 50/2026/HS-ST ngày 03/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Gia Lai về phần hình phạt đối với các bị cáo.

3. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Trung K, Bùi Văn T và Mai Thế L phạm tội “Đánh bạc”.

4. Về hình phạt:

4.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung K 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18/9/2026).

Giao bị cáo Hoàng Trung K cho Ủy ban nhân dân xã I, tỉnh Gia Lai và Công an xã I, tỉnh Gia Lai quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4.2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18/9/2026).

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã I, tỉnh Gia Lai và Công an xã I, tỉnh Gia Lai quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4.3. Xử phạt bị cáo Mai Thế L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18/9/2026).

Giao bị cáo Mai Thế L cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Gia Lai và Công an phường H, tỉnh Gia Lai quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hoàng Trung K, Bùi Văn T và Mai Thế L không phải chịu.

6. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 9 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 9, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 9, tỉnh Gia Lai;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tòa Hình sự; Phòng GD, KT, TT và THA;
HCTP; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Sỹ